Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No.11, 302-306

KNOWLEDGE AND ATTITUDES TOWARD ROUTINE HAND HYGIENE AMONG HEALTH SCIENCES STUDENTS DURING CLINICAL ROTATIONS AT THAI BINH PEDIATRIC HOSPITAL IN 2025

Nguyen Thu Huong[1], Phan Ngoc Quang[1]*, Do Dinh Huy[2]

[1]*Thai Binh University of Medicine and Pharmacy - 373 Ly Bon Street, Tran Lam Ward, Hung Yen Province, Vietnam*
[2]*Thai Binh Pediatric Hospital - 02 Ton That Tung Street, Tran Lam Ward, Hung Yen Province, Vietnam*

Received: 23/05/2026
Reviced: 19/07/2026; Accepted: 19/11/2026

ABSTRACT

Objective: To assess the knowledge and attitudes toward routine hand hygiene among health sciences students undergoing clinical rotations at Thai Binh Pediatric Hospital in 2025.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 322 health sciences students undergoing clinical rotations from February to August 2025.

Results: The proportion of students achieving satisfactory overall knowledge of hand hygiene was 73.6%. However, 18.0% of students mistakenly believed that wearing gloves could substitute for hand hygiene, and 21.7% failed to correctly identify the mandatory indications for hand hygiene. Regarding attitudes, the agreement rates with positive hand hygiene perspectives were remarkably high (98.2% agreed that routine hand hygiene is the simplest and most effective measure for infection prevention; 97.5% agreed on the necessity of establishing hand hygiene habits before and after every patient examination). Nevertheless, 17.4% of students admitted they only performed hand hygiene when reminded.

Conclusion: Although the students' knowledge and attitudes were at a relatively good level, certain knowledge gaps and misconceptions remained. Therefore, strengthening training programs and practical supervision is essential to improve hand hygiene compliance.

Keywords: Routine hand hygiene; knowledge; attitudes; health sciences students; infection prevention and control.

*Corresponding author
Email: huongntytb@gmail.com **Phone**: (+84) 845895568 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7176

KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỆ SINH TAY THƯỜNG QUY CỦA SINH VIÊN THỰC HÀNH LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH NĂM 2025

Nguyễn Thu Hường[1], Phan Ngọc Quang[1]*, Đỗ Đình Huy[2]

[1]*Trường Đại học Y Dược Thái Bình - 373 Lý Bôn, P. Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên*
[2]*Bệnh viện Nhi Thái Bình - 02 Tôn Thất Tùng, P. Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên*

Ngày nhận bài: 23/05/2026
Ngày chỉnh sửa: 19/07/2026; Ngày duyệt đăng: 19/11/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức và thái độ về vệ sinh tay thường quy của sinh viên đang học lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2025.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 322 sinh viên thực hành lâm sàng tại bệnh viện từ tháng 2/2025 đến tháng 8/2025.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên đạt yêu cầu về kiến thức vệ sinh tay là 73,6%. Tuy nhiên, 18,0% sinh viên cho rằng đeo găng tay có thể thay thế vệ sinh tay và 21,7% chưa xác định đúng thời điểm vệ sinh tay. Về thái độ: tỷ lệ sinh viên đồng ý với các quan điểm vệ sinh tay rất cao (98,2% đồng ý vệ sinh tay là biện pháp đơn giản, hiệu quả nhất; 97,5% đồng ý cần tạo thói quen vệ sinh tay trước và sau khi khám bệnh). Dù vậy, vẫn có 17,4% sinh viên thừa nhận chỉ vệ sinh tay khi có người nhắc nhở.

Kết luận: Mặc dù kiến thức và thái độ của sinh viên ở mức khá, tuy nhiên vẫn còn lỗ hổng kiến thức và quan niệm sai lầm. Do đó tăng cường các chương trình đào tạo và giám sát thực hành là các yếu tố cần thiết để cải thiện việc tuân thủ vệ sinh tay.

Từ khóa: Vệ sinh tay, kiểm soát nhiễm khuẩn, sinh viên y khoa

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm khuẩn bệnh viện là một trong những vấn đề nghiêm trọng trong chăm sóc sức khỏe, làm gia tăng tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và chi phí điều trị. Trong số các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh tay thường quy (VSTTQ) được xem là phương pháp đơn giản, hiệu quả và tiết kiệm nhất để ngăn ngừa sự lây truyền vi sinh vật gây bệnh [1,2]. Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã triển khai nhiều chương trình thúc đẩy vệ sinh tay (VST) trong các cơ sở y tế. Tuy nhiên, mức độ tuân thủ của nhân viên y tế đối với quy trình này vẫn còn chưa cao, đặc biệt ở nhóm sinh viên y khoa do thiếu kinh nghiệm thực hành. Tại Bệnh viện Nhi Thái Bình - nơi tiếp nhận nhiều bệnh nhi, đặc biệt là trẻ sơ sinh non tháng và bệnh nhân nặng - yêu cầu về kiểm soát nhiễm khuẩn càng trở nên nghiêm ngặt. Việc đảm bảo an toàn cho người bệnh trong khi vẫn tạo điều kiện học tập cho sinh viên là một thách thức lớn. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc đánh giá kiến thức và thái độ về VSTTQ của sinh viên đang thực tập lâm sàng là cần thiết, nhằm xác định những hạn chế và đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo an toàn cho người bệnh.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Tiêu chuẩn lựa chọn: sinh viên của Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thái Bình.

+ Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Nhi Thái Bình.
- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 2/2025 đến tháng 8/2025.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp mô tả cắt ngang.
- Cỡ mẫu: được tính theo công thức

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: là số sinh viên được điều tra; $Z_{1-\alpha/2}$ là độ tin cậy lấy ở ngưỡng xác suất α = 0,05; tra bảng được $Z_{1-\alpha/2}$ = 1,96; p = 0,582 là tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về vệ sinh tay theo nghiên cứu của Lương Anh Vũ và cộng sự [3] là độ sai số chấp nhận trong nghiên cứu, chọn d = 0,06.

Thay vào công thức trên, chúng tôi tính được cỡ mẫu = 259 sinh viên. Thực tế trong nghiên cứu này, chúng tôi đã điều tra được 322 sinh viên của cả 2 trường

- Chọn mẫu: sinh viên của Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thái Bình từ tháng 2/2025 đến tháng 8/2025.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua bộ câu hỏi lượng giá tự điền. Các đối tượng nghiên cứu được sắp xếp ngồi theo các khoảng cách nhất định, đối tượng được phổ biến về sự nghiêm túc, trung thực trong khi trả lời bộ câu hỏi, có mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn giám sát và hỗ trợ trong quá trình các đối tượng nghiên cứu điền bộ câu hỏi.

Công cụ thu thập thông tin: Bộ câu hỏi lượng giá tự điền về kiến thức và thái độ vệ sinh tay thường quy qua phần mềm Google form.

*Tác giả liên hệ
Email: huongntytb@gmail.com **Điện thoại**: (+84) 845895568 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7176

Tiêu chí đánh giá:

+ Kiến thức vệ sinh tay được xây dựng dựa trên "Bộ câu hỏi kiến thức vệ sinh tay cho nhân viên chăm sóc sức khỏe ngành y tế" của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và đánh giá theo thang đo nhị phân: câu trả lời đúng: 1 điểm, câu trả lời sai: 0 điểm, số lượng câu hỏi để tính điểm đánh giá kiến thức về vệ sinh tay là 30. Nếu tỷ lệ phần trăm là ≥ 60% tổng số điểm (≥ 18 câu trả lời đúng), người trả lời có kiến thức đạt

+ Thái độ của sinh viên về vệ sinh tay: được đánh giá thông qua 9 câu hỏi lựa chọn, mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm; tối đa 9 điểm, thái độ "Tích cực" nếu tổng điểm "Đạt" 6 - 9 điểm, thái độ "Không tích cực" nếu tổng điểm "Đạt" 0 - 5 điểm

- Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu được nhập và xử lý qua phần mềm SPSS 22. Các phân tích số liệu sử dụng phép thống kê mô tả.

2.4. Đạo đức trong nghiên cứu

- Nghiên cứu được sự chấp thuận và ủng hộ của ban lãnh đạo Bệnh viện Nhi Thái Bình và các thầy cô bộ môn Nhi của Trường Đại học Y Dược Thái Bình và Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình.

- Đối tượng được thông báo chi tiết về mục đích, nội dung của nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia nghiên cứu.

- Các thông tin do đối tượng cung cấp sẽ được cam kết giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thời gian học và ngành học của sinh viên tham gia khảo sát

Đặc điểm		Số lượng (n=322)	Tỷ lệ %
Thời gian học	Năm thứ 2	50	15,5
	Năm thứ 3	32	9,9
	Năm thứ 4	240	74,6
Ngành học	Y đa khoa	89	27,6
	Điều dưỡng Đại học	72	22,4
	Điều dưỡng Cao đẳng	126	39,1
	Y sĩ đa khoa	35	10,9

Qua khảo sát cho thấy sinh viên năm học thứ 4 chiếm tỷ lệ cao nhất 74,6%, tiếp theo là năm thứ 2 với tỷ lệ 15,5%, năm thứ 3 chiếm tỷ lệ 9,9%.

Ngành học Điều dưỡng Cao đẳng chiếm đa số với 39,1%, Y đa khoa 27,6%, Điều dưỡng Đại học 22,4%, Y sĩ đa khoa 10,9%.

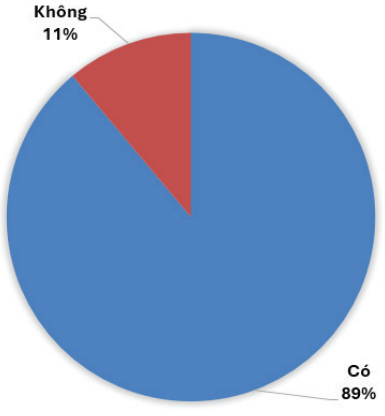

Biểu đồ 1. Hoạt động giám sát vệ sinh tay sau đào tạo cho sinh viên

Trong tổng số 322 sinh viên, có 286 sinh viên (88,9%) trả lời có được mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK), nhân viên y tế của Bệnh viện giám sát hoạt động VST, chỉ có 36 (11,1%) sinh viên trả lời không được giám sát.

Bảng 2. Kiến thức của sinh viên về vệ sinh tay

Nội dung thông tin thu thập	Đúng		Sai	
	n	%	n	%
Vai trò của tuân thủ VST đúng cách	318	98,8	4	1,2
Sát khuẩn tay nhanh sẽ làm tay sạch nhanh nhưng khô da tay hơn rửa tay	140	43,5	182	56,5
Rửa tay sẽ loại bỏ vi khuẩn tốt hơn sát khuẩn tay nhanh	198	61,5	124	38,5
Rửa tay và sát khuẩn tay nhanh được thực hiện theo trình tự là cách tốt nhất để làm sạch tay	296	91,9	26	8,1
Đeo găng tay sạch là cách thay thế cho việc rửa tay	58	18,0	264	82,0
Không cần VST khi chạm vào môi trường xung quanh người bệnh mà không chạm vào người bệnh	78	24,2	244	75,8
Các bước VST thường quy (6 bước)	294	91,3	28	8,7
Thời gian tối thiểu để VST (20 giây)	288	89,4	34	10,6

Phần lớn sinh viên nhận thức đúng về vai trò của việc tuân thủ VST đúng cách 98,8%, có 91,3% sinh viên trả lời đúng có 6 bước VSTTQ, 89,4% trả lời đúng thời gian tối thiểu để VST là 20 giây. Tuy nhiên vẫn còn 18,0% sinh viên trả lời đeo găng tay sạch là cách thay thế cho việc rửa tay, 24,2% trả lời không cần VST khi chạm vào môi trường xung quanh người bệnh mà không chạm vào người bệnh.

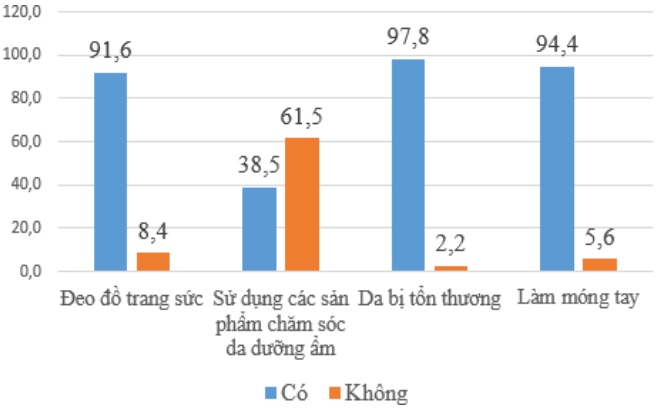

Biểu đồ 2. Kiến thức của sinh viên về những yếu tố nguy hại nên tránh từ bàn tay nhân viên y tế

Phần lớn sinh viên có kiến thức đúng về những yếu tố nguy hại nên tránh lây lan từ bàn tay nhân viên y tế (91,6 - 97,8%)

Bảng 3. Đánh giá chung về mức độ kiến thức vệ sinh tay theo điểm

Kết quả	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không đạt	85	26,4
Đạt	237	73,6
Tổng	322	100

Qua nghiên cứu 322 sinh viên sau khi được đào tạo về kiến thức cơ bản kiểm soát nhiễm khuẩn, đã có 73,6% sinh viên đạt yêu cầu. Vẫn còn 26,4% sinh viên trả lời chưa đạt theo yêu cầu khi hỏi chuyên sâu về vệ sinh tay.

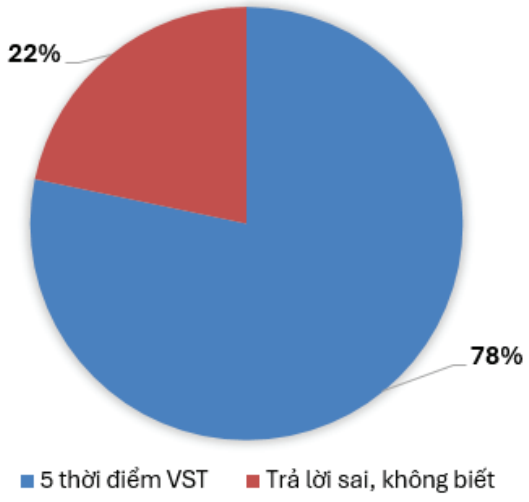

Biểu đồ 3. Kiến thức đúng của sinh viên về 5 thời điểm vệ sinh tay bắt buộc

Biểu đồ cho thấy, 78,3% sinh viên trả lời đúng có 5 thời điểm bắt buộc vệ sinh tay, vẫn còn 21,7% sinh viên trả lời sai và không biết.

Bảng 4. Tỷ lệ mức độ tán thành về các quan điểm vệ sinh tay thường quy

Quan điểm	Đồng ý		Bình thường		Không đồng ý	
	n	%	n	%	n	%
VSTTQ là một biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất trong việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm.	316	98,2	3	0,9	3	0,9
Việc VSTTQ ở bệnh viện có thể làm giảm tỷ lệ tử vong cho bệnh nhân.	294	91,3	9	2,8	19	5,9
VSTTQ là một biện pháp để bảo đảm an toàn cho sinh viên Y	309	96,0	6	1,9	7	2,1
Khi anh/chị bận, việc hoàn thành nhiệm vụ của mình quan trọng hơn VSTTQ.	84	26,1	208	64,6	30	9,3
Cần tạo thói quen VSTTQ trước và sau khi mỗi lần thăm khám người bệnh.	314	97,5	3	0,9	5	1,6
Nhất thiết phải VSTTQ khi dây bẩn dính máu dịch cơ thể.	309	96,0	7	2,2	6	1,8
Trong trường hợp cấp có thể khử khuẩn tay bằng dung dịch cồn khi tay không rõ vết bẩn.	295	91,6	5	1,6	22	6,8
Không rửa tay lại bằng nước sau khi VST bằng cồn.	300	93,2	5	1,6	17	5,2
VSTTQ khi có người nhắc nhở	56	17,4	86	26,7	180	55,9

Kết quả bảng 4 cho thấy 98,2% sinh viên đồng ý với quan điểm VSTTQ là một biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất trong việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm. 96,0% đồng ý VSTTQ là một biện pháp để bảo đảm an toàn cho sinh viên Y. 97,5% đồng ý cần tạo thói quen VSTTQ trước và sau khi mỗi lần thăm khám người bệnh Tuy nhiên vẫn còn 17,4% sinh viên cần người nhắc nhở khi vệ sinh tay.

4. BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này, sinh viên năm thứ 4 chiếm tỷ lệ cao nhất (74,6%). Kết quả này phù hợp với đặc điểm đào tạo của các ngành khoa học sức khỏe, khi sinh viên năm cuối có thời gian thực hành lâm sàng nhiều hơn, từ đó có nhiều cơ hội được tiếp cận, thực hành và củng cố kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn cũng như vệ sinh tay. Về ngành học, sinh viên Điều dưỡng hệ Cao đẳng chiếm tỷ lệ cao nhất (39,1%), phản ánh đặc điểm của đối tượng nghiên cứu là nhóm thường xuyên tham gia chăm sóc người bệnh trực tiếp. Đây cũng là nhóm cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh tay nhằm hạn chế nguy cơ lây truyền nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế

Có 88,9% sinh viên được mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc nhân viên y tế giám sát việc thực hiện vệ sinh tay sau đào tạo. Tỷ lệ này phản ánh hoạt động giám sát đã được duy trì khá tốt tại cơ sở thực hành. Theo nghiên cứu của Shyaka và cộng sự (2024) cũng cho thấy các chương trình đào tạo có kết hợp giám sát trực tiếp và phản hồi thường xuyên giúp cải thiện đáng kể kiến thức, thái độ và thực hành vệ sinh tay của sinh viên khối ngành sức khỏe [4].

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về vai trò của vệ sinh tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn đạt 98,8%; trên 90% trả lời đúng về quy trình 6 bước và thời gian thực hiện vệ sinh tay. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Võ Ngọc Trang Đài và cộng sự (2023) [5]. Nghiên cứu cũng ghi nhận phần lớn sinh viên có kiến thức đúng về các yếu tố nguy hại lây lan từ bàn tay nhân viên y tế với tỷ lệ từ 91,6% đến 97,8%. Đồng thời, có 73,6% sinh viên đạt yêu cầu chung về kiến thức VST sau đào tạo. Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Hà tại Viện Nhi Trung Ương (53,4%) [6]. Sự khác biệt này có thể liên quan đến đặc điểm đối tượng nghiên cứu, chương trình đào tạo, thời gian khảo sát và mức độ giám sát tại các cơ sở thực hành. Tuy nhiên vẫn còn 26,4% sinh viên chưa đạt yêu cầu, cho thấy hiệu quả đào tạo chưa đồng đều giữa các nhóm sinh viên.

Một số nội dung kiến thức còn hạn chế cần được quan tâm. Có 18,0% sinh viên cho rằng mang găng tay sạch có thể thay thế việc vệ sinh tay và 24,2% cho rằng không cần vệ sinh tay sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh người bệnh. Đây là những nhận thức chưa phù hợp với hướng dẫn của WHO, bởi găng tay không thay thế vệ sinh tay và môi trường xung quanh người bệnh là nguồn chứa nhiều vi sinh vật có khả năng gây lây truyền chéo [2].

Đối với kiến thức về 5 thời điểm vệ sinh tay, tỷ lệ trả lời đúng đạt 78,3%, cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Thủy và cộng sự (2024) [8], tuy nhiên vẫn còn hơn 1/5 sinh viên chưa nhận diện đầy đủ các thời điểm vệ sinh tay bắt buộc. Theo WHO, việc thực hiện đúng 5 thời điểm vệ sinh tay là biện pháp hiệu quả nhất nhằm ngăn ngừa lây truyền vi sinh vật giữa người bệnh, nhân viên y tế và môi trường chăm sóc [1,2]. Vì vậy, cần tăng cường đào tạo thông qua mô phỏng lâm sàng, hướng dẫn tại buồng bệnh và đánh giá định kỳ để giúp sinh viên vận dụng đúng các thời điểm vệ sinh tay trong thực hành.

Về thái độ cho thấy đa số sinh viên có quan điểm tích cực đối với VST. Hầu hết sinh viên đồng ý rằng VST là biện pháp đơn giản, hiệu quả trong phòng chống bệnh truyền nhiễm và giúp bảo đảm an toàn cho nhân viên y tế cũng như người bệnh. Tuy nhiên, vẫn còn 26,1% sinh viên đồng ý rằng khi bận rộn thì hoàn thành nhiệm vụ quan trọng hơn vệ sinh tay và 17,4% cho biết chỉ vệ sinh tay khi có người nhắc nhở. Kết quả này phản ánh khoảng cách giữa kiến thức và hành vi tuân thủ vẫn còn tồn tại. Narula và cộng

sự (2024) cũng ghi nhận mặc dù sinh viên có kiến thức và thái độ tương đối tốt nhưng việc tuân thủ trong thực hành chưa ổn định, đặc biệt trong những tình huống áp lực công việc hoặc thiếu sự giám sát [7]. Do đó, ngoài việc trang bị kiến thức, các chương trình đào tạo cần chú trọng xây dựng ý thức tự giác, tăng cường giám sát và tạo môi trường thực hành thuận lợi nhằm nâng cao tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay.

5. KẾT LUẬN

Phần lớn sinh viên tham gia nghiên cứu có kiến thức và thái độ tích cực về vệ sinh tay sau đào tạo. Đa số sinh viên hiểu đúng vai trò của vệ sinh tay, quy trình 6 bước và thời gian thực hiện vệ sinh tay. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên nắm vững 5 thời điểm vệ sinh tay còn chưa cao vẫn còn một tỷ lệ đáng kể sinh viên có nhận thức chưa đúng về việc sử dụng găng tay thay thế vệ sinh tay và sự cần thiết của vệ sinh tay sau khi tiếp xúc với môi trường xung quanh người bệnh. Mặc dù đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với vệ sinh tay, tính tự giác và mức độ tuân thủ vẫn có thể bị ảnh hưởng trong những tình huống áp lực công việc hoặc khi thiếu sự giám sát.

Kết quả nghiên cứu cho thấy cần tiếp tục tăng cường đào tạo, lồng ghép các tình huống thực hành lâm sàng, duy trì hoạt động giám sát và phản hồi thường xuyên nhằm củng cố kiến thức, hình thành thói quen tuân thủ vệ sinh tay và nâng cao hiệu quả phòng ngừa nhiễm khuẩn trong quá trình thực hành của sinh viên.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] World Health Organization, editor. *WHO guidelines on hand hygiene in health care: first global patient safety challenge: clean care is safer care*. Geneva (Switzerland): World Health Organization; 2009. 262 p.

[2] World Health Organization. *Global report on infection prevention and control* [Internet]. Geneva: World Health Organization; 2022 [cited 2026 May 21]. Available from: https://www.who.int/publications/i/item/9789240051164

[3] Vu LA, Pham VT, Vu PT, Dang TTN. Thực trạng kiến thức về vệ sinh tay của sinh viên đang học lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2019-2020. *Tạp chí Y học Thảm họa và Bỏng*. 2020;(3):39-50. Available from: https://jbdmp.vn/index.php/yhthvb/article/view/112

[4] Shyaka MT, Nzisabira J, Mfura H, Tuli S, Glynn LG. Medical healthcare students' knowledge, attitude, and practices regarding hand hygiene and its relation to patient safety: a global scoping review. *Adv Med Educ Pract*. 2024;15:1041-1055. doi:10.2147/AMEP.S283642.

[5] Vo NTD, Nguyen TTL, Thai HNT, Nguyen VM, Nguyen HT, Dieu TK. Khảo sát kiến thức - thái độ về rửa tay của sinh viên ngành Y khoa năm thứ ba hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023;(61):286-292. doi:10.58490/ctump.2023i61.527.

[6] Ha NTH, Le KN, Tran QA, Vu KQ, Do MT. Kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản của sinh viên, học viên thực hành tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022. *Tạp chí Nhi khoa*. 2023;16(3). doi:10.52724/tcnk.v16i3.213

[7] Narula H, Chikara G, Nautiyal S, Singh M, Chandola I, Narula H, et al. Knowledge, perception, and practices of hand hygiene among medical and paramedical students at a tertiary care institute in Uttarakhand. *Cureus*. 2024;16(11). doi:10.7759/cureus.74812.

[8] Nguyen TTT, Vuong TU, Ly PH, Ho TM, Nguyen NT, Nguyen NH, et al. Kiến thức và một số yếu tố liên quan về vệ sinh tay thường quy trong phòng chống nhiễm khuẩn của sinh viên thuộc Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2024;(70):75-81. doi:10.58490/ctump.2024i70.2136.